

Số: 618/TTr-CHK

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định về cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện các Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 của Bộ Xây dựng ban hành Danh mục và phân công đơn vị soạn thảo, đơn vị tham mưu trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành; Quyết định số 2772/QĐ-CHK ngày 24/12/2025 của Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Cục HKVN;

Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) kính trình Bộ Xây dựng dự thảo Nghị định về cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh thay thế các Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung có liên quan (Dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

(1) Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước: “Đối với các doanh nghiệp nhà nước đang được giao quản lý, khai thác các công trình, dự án kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, khi cổ phần hóa, Nhà nước tiến hành kiểm soát theo nguyên tắc: Nhà nước thống nhất sở hữu các công trình hạ tầng quan trọng”.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp: *“Đẩy nhanh xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2030. Xây dựng đề án tổng thể thống nhất về cơ chế giao quản lý, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông ... hàng không... theo hướng tăng cường xã hội hóa, tách biệt rõ vai trò quản lý nhà nước với vai trò quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông vận tải; nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; đa dạng hóa nguồn lực, huy động tối đa nguồn lực từ quỹ đất trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng”*.

(4) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: *“Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*; *“Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*.

(5) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định *“hội nhập là động lực chiến lược để Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới”*, với một trong những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp: *“Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”*.

(6) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: *“Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành Trung ương”*, *“Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; ... Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”*.

(7) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp của hệ thống chính trị về đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân; tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân Mở rộng

sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia; đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn.

(8) Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước *“Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh, khu vực và thế giới”*

(9) Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới xác định: *“Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội”; “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền ... Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông”.*

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

- Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026 về Ban hành Danh mục và phân công đơn vị soạn thảo, đơn vị tham mưu trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật hàng không dân dụng Việt Nam được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026, theo đó, do đó, việc triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định

1.1. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2025 kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

1.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực hàng không dân dụng, tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, khai thác cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

2.1. Việc xây dựng dự thảo Nghị định tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hàng không dân dụng (thay thế), đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm tính khả thi của Nghị định, phù hợp với thực tiễn tổ chức hoạt động hàng không dân dụng hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh.

2.2. Kế thừa có chọn lọc những quy định còn phù hợp của các Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, Nghị định 92/2016/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung có liên quan; khắc phục những khó khăn, vướng mắc về thẩm quyền trong thực tiễn quản lý, khai thác cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục HKVN đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo Nghị định, xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định với các thành viên bao gồm đầy đủ các cơ quan đơn vị liên quan.

2. Đăng tải dự thảo trên cổng thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam, đồng có văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp. Đến hết ngày 30/01/2026, Cục Hàng không Việt Nam chưa nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị. Trong giai đoạn tiếp theo khi nhận được ý kiến góp ý, Cục Hàng không Việt Nam tiếp tục nghiên cứu đề hoàn thiện dự thảo Nghị định để báo cáo Bộ Xây dựng.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ các Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV về yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực*”, “*lợi ích nhóm*”, “*lợi ích cục bộ*” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công

tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Tên dự thảo Nghị định

Nghị định về cảng hàng không, bãi cát, hạ cánh

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1. Nghị định về cảng hàng không và bãi cát, hạ cánh quy định chi tiết các Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 99, khoản 4 Điều 103 của Luật hàng không dân dụng Việt Nam.

2.2. Nghị định áp dụng đối với:

- Cơ quan, tổ chức Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến cảng hàng không, bãi cát, hạ cánh tại Việt Nam.

3. Bố cục của dự thảo Nghị định

Nghị định này gồm 09 Chương, 75 Điều:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Chương II: QUY HOẠCH CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương III: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương IV: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương V: ĐƯA VÀO KHAI THÁC, DỪNG KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG; CÔNG TRÌNH, MỘT PHẦN CÔNG TRÌNH TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương VI: QUẢN LÝ KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG

Chương VII: QUẢN LÝ, KHAI THÁC BÃI CÁT, HẠ CÁNH

Chương VIII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chương IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định về cảng hàng không, bãi cát, hạ cánh (thay thế Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý khai thác cảng hàng không, sân bay; Nghị định số 92/2019/NĐ-CP quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Nghị định 42/2016/NĐ-CP quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng) và cụ thể hóa các nội dung được quy định tại các Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38, Điều 99, khoản 4 Điều 103 của Luật hàng không dân dụng Việt Nam. Dự thảo Nghị định về cơ bản kế thừa các quy định đã được thực hiện ổn định và lâu dài tại Nghị định

05/2021/NĐ-CP, Nghị định số 92/2019/NĐ-CP, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn gặp vướng mắc trong triển khai thực tế như: quy định về đầu tư xây dựng cảng hàng không, công trình tại cảng hàng không,... Dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về về bãi cát, hạ cánh để đảm bảo triển khai thi hành Luật hàng không dân dụng Việt Nam, cụ thể:

4.1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định đã loại bỏ, đơn giản hoá một số thủ tục hành chính gồm:

- Quy định rõ về nguyên tắc giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng: quy định rõ về thời hạn nộp phí thẩm định, thời hợp tổ chức, cá nhân được hoàn thiện, làm rõ hồ sơ của thu tục hành chính;

- Đơn giản hoá thủ tục trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi cảng hàng không theo hướng: gộp bước trình thẩm định quy hoạch và bước trình phê duyệt quy hoạch thành bước trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch.

- Bỏ 06 thủ tục hành chính gồm: Mở, đóng cảng hàng không; cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường đối với phương tiện chuyên ngành; phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng; đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không

4.2. Về Quy hoạch cảng hàng không

Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh bổ sung một số nội dung quy định về quy hoạch chi tiết cảng hàng không gồm:

- Quy định rõ về điều kiện của chuyên gia tư vấn chủ trì và chuyên gia tư vấn tham gia lập quy hoạch chi tiết cảng hàng không.

- Bổ sung các quy định về nội dung đề cương quy hoạch gồm: xác định các yêu cầu về tổ chức vùng trời, phương thức bay; xác định các yêu cầu về giao thông kết nối; xác định yêu cầu về đảm bảo quốc phòng, an ninh; Công tác tổ chức cắm mốc giới quy hoạch.

- Bổ sung các quy định về nội dung quy hoạch chi tiết cảng hàng không theo hướng không quy định về thủ tục phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng, thay vào đó là bổ sung các nội dung yêu cầu về bản vẽ tổng mặt bằng vào nội dung yêu cầu của quy hoạch chi tiết cảng hàng không. ác nội dung bổ sung quy hoạch chi tiết cảng hàng không cụ thể gồm: Xác định phương án kết nối giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc vào cảng hàng không, trong đó phải đảm bảo 02 nguồn điện lưới độc lập cấp cho cảng hàng không; xác định nhu cầu và mạng lưới công trình ngầm; xác định các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đối với từng công trình cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không.

- Điều chỉnh quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết cảng hàng không thành quy định về điều chỉnh quy hoạch chi tiết cảng hàng không theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Bổ sung quy hoạch cảng hàng không chuyên dùng theo hướng: Không phải lập quy hoạch chi tiết cảng không đối với cảng hàng không chuyên dùng, vị trí, phạm vi, ranh giới, quy mô cảng hàng không chuyên dùng được xác định trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên cơ sở ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý nhà nước về hàng không dân dụng.

4.3. Về đầu tư xây dựng tại cảng hàng không

Dự thảo đã quy định cụ thể việc đầu tư xây dựng tại cảng hàng không mới, cảng hàng không hiện hữu, đầu tư xây dựng công trình trụ sở cơ quan nhà nước và công trình bảo đảm hoạt động bay tại cảng hàng không. Các quy định này áp dụng đối với cả cảng hàng không chuyên dùng.

4.4. Về giấy phép kinh doanh cảng hàng không

Dự thảo đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh cảng hàng không. Dự thảo bổ sung, sửa đổi các trường hợp huỷ bỏ Giấy phép kinh doanh cảng hàng không cụ thể:

- Bổ quy định về huỷ bỏ giấy phép đối với trường hợp: Không bắt đầu khai thác cảng hàng không trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép;

- Bổ sung trường hợp huỷ bỏ giấy phép: Không duy trì vốn tối thiểu trong thời gian 03 năm liên tục; Không được cấp Giấy chứng nhận cảng hàng không trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép; Không duy trì đủ điều kiện kinh doanh cảng hàng không theo quy định của pháp luật.

4.5. Về giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không

Dự thảo đã quy định rõ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, Dự thảo bổ sung, sửa đổi các trường hợp huỷ bỏ Giấy phép kinh doanh cảng hàng không cụ thể:

- Bổ quy định về huỷ bỏ giấy phép đối với trường hợp: Không duy trì mức vốn tối thiểu liên tục trong quá trình hoạt động; không bắt đầu cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép.

- Bổ sung trường hợp huỷ bỏ giấy phép: Không duy trì vốn sở hữu tối thiểu trong thời gian 03 năm liên tục; Bị Cục Hàng không Việt Nam khuyến cáo lần thứ ba trong thời hạn 12 tháng mà không khắc phục được.

Ngoài ra, dự thảo điều chỉnh quy định liên quan việc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đơn phương ngừng cung cấp dịch vụ do đối tác vi phạm hợp đồng theo hướng quy định rõ trách nhiệm của hãng hàng không, cụ thể: Trường hợp đối tác là hãng hàng không, các hãng hàng không phải báo cáo Cục Hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến dừng cung cấp dịch vụ về phương án khắc phục để duy trì hoạt động khai thác liên tục. Trường hợp phương án khắc phục không đảm bảo, hãng hàng không phải thông báo cho hành khách và thực hiện chính sách đền bù cho hành khách theo quy định.

Dự thảo bổ sung quy định về phương thức thu giá dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng hàng không.

4.6. Về việc đưa vào khai thác, dừng khai thác cảng hàng không; công trình, một phần công trình tại cảng hàng không

Dự thảo điều chỉnh, bổ sung quy định về việc đưa vào khai thác, dừng khai thác cảng hàng không; công trình, một phần công trình tại cảng hàng không theo hướng:

- Cảng hàng không được đưa vào khai thác khi giấy chứng nhận cảng hàng không có hiệu lực;

- Không thực hiện thủ tục hành chính dừng khai thác cảng hàng không và các công trình tại cảng hàng không trong trường hợp: Thảm họa, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không; Không bảo đảm điều kiện khai thác.

- Không thực hiện đưa công trình tại cảng hàng không vào khai thác trong các trường hợp: Khi cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không lần đầu đối với các công trình tại sân bay; Khi thực hiện bảo trì mà không làm thay đổi quy mô, kết cấu, công năng, phương án khai thác của công trình.

- Chỉ thực hiện thủ tục hành chính đưa vào khai thác, dừng khai thác cảng hàng không và các công trình tại cảng hàng không đối với trường hợp nâng cấp, cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng hàng không. Thủ tục này được thực hiện khi thực hiện thủ tục hành chính chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình thi công.

- Cục HKVN đã rà soát các quy định của dự thảo Nghị định với các quy định của các Điều ước quốc tế về hàng không dân dụng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Kết quả rà soát cho thấy, các nội dung quy định về thẩm quyền tại dự thảo Nghị định không bị chi phối bởi các quy định của các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng vì vậy dự thảo Nghị định đáp ứng yêu cầu về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan.

5. Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết

5.1. Tạo thuận lợi hàng không (theo quy định tại Điều 11 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam)

Theo Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026, Bộ Xây dựng giao Cục Hàng không Việt Nam xây dựng dự thảo nghị định về cảng hàng không, bãi cất hạ cánh trong đó bao gồm nội dung quy định, hướng dẫn Điều 11 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Trong quá trình xây dựng dự thảo nghị định, Cục Hàng không Việt Nam xét thấy:

Trong quá trình xây dựng Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, nội dung Điều 11 đã được giao Bộ Công an chủ trì soạn thảo. Nội dung Điều 11 liên quan đến Phụ ước 9 của Công ước Chicago về tạo thuận lợi cho hành khách trong việc đi lại bằng đường hàng không giữa các quốc gia. Phụ ước 9 chủ yếu đưa ra các

khuyến cáo về việc đơn giản hoá các trình tự thủ tục xuất nhập cảnh đối với hành khách đi/đến các quốc gia. Đây là nội dung quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của Cục Quản lý xuất nhập cảnh (A08) – Bộ Công an.

Vì vậy, Cục Hàng không Việt Nam kiến nghị Bộ Xây dựng có ý kiến với Bộ Công an về việc đưa nội dung hướng dẫn Điều 11 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam vào Nghị định liên quan đến lĩnh vực an ninh hàng không do Bộ Công an chủ trì.

5.2. Điều phối giờ đi, đến tại cảng hàng không (theo quy định tại Điều 37 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam)

Theo Quyết định số 64/QĐ-BXD ngày 16/01/2026, Bộ Xây dựng giao Cục Hàng không Việt Nam quy định chi tiết Điều 37 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam trong dự thảo Nghị định này. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Cục Hàng không Việt Nam xét thấy việc điều phối giờ đi, đến tại cảng hàng không là một trong các nội dung quản lý nhà nước về vận tải hàng không.

Vì vậy, Cục Hàng không Việt Nam kiến nghị Bộ Xây dựng cho phép chuyển nội dung quy định chi tiết Điều 37 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam sang Nghị định về vận tải hàng không.

5.3. Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam

Hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không (sau đây gọi là kiểm định) nhập khẩu và kiểm định định kỳ do Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 60 Nghị định 05/2021/NĐ-CP, việc kiểm định đối với phương tiện, thiết bị được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam đang do Cục Hàng không Việt Nam thực hiện.

Dự thảo của Nghị định đã bãi bỏ thủ tục này đối với Cục Hàng không Việt Nam. Cục Hàng không Việt Nam kiến nghị chuyển thủ tục kiểm định đối với phương tiện, thiết bị được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam sang Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện.

5.4. Về quản lý khai thác bãi cất, hạ cánh

Dự thảo Nghị định đã kế thừa Nghị định 42/2016/NĐ-CP quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng sân bay chuyên dùng, để quy định cụ thể Điều 38 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Theo đó:

- Dự thảo đã quy nội dung quản lý bãi cất, hạ cánh tương đương nội dung quản lý sân bay chuyên dùng được quy định tại Nghị định 42/2016/NĐ-CP.

- Dự thảo không quy định các thủ tục hành chính đối với công tác quản lý bãi cất, hạ cánh mà quy định giao thẩm quyền cho các Bộ, cụ thể:

+ Bộ Quốc phòng là cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung về: Xác định vị trí xây dựng bãi cát, hạ cánh; phê duyệt thiết kế xây dựng bãi cát, hạ cánh; đưa vào khai thác, dừng khai thác bãi cát, hạ cánh.

+ Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn thực hiện quy định về: Ban hành quy định khai thác bãi cát, hạ cánh; cấp giấy chứng nhận bãi cát, hạ cánh; kiểm tra, giám sát bãi cát, hạ cánh.

Cục Hàng không Việt Nam kiến nghị Bộ Xây dựng sớm có ý kiến thống nhất với Bộ Quốc phòng về quản lý khai thác bãi cát, hạ cánh theo Dự thảo Nghị định này.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến khi dự thảo Nghị định được ban hành, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành để tổ chức thi hành Nghị định. Việc tổ chức, tuyên truyền các quy định của Nghị định sẽ được lồng ghép vào các chương trình chung của hoạt động này và được sử dụng kinh phí trong nguồn ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành địa phương, vì vậy, không phát sinh nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị định.

2. Thời gian trình ban hành: dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 04/2025.

Trên đây là các nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định về cảng hàng không, bãi cát, hạ cánh, Cục Hàng không Việt Nam kính trình Bộ Xây dựng xem xét, quyết định./.

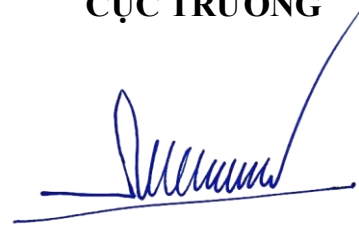
Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm:

1. Dự thảo Tờ trình;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Báo cáo rà soát các đường lối, chủ trương của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định;
4. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định;
5. Bản đánh giá thủ tục hành chính (Mẫu số 01/ĐGTD-BC);
6. Biểu đánh giá thủ tục hành chính (Mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS);
7. Bản đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (Mẫu số 04/ĐGTD-BC).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó cục trưởng;
- Phòng KHTC, KHCN&MT, PC&HTQT;
- Lưu VT, QLC (L.Anh 03bn)

CỤC TRƯỞNG



Uông Việt Dũng